ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TU MƠ RÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 831/BC-UBND	*Tu Mơ Rông, ngày 15 tháng 11 năm 2024*

BÁO CÁO
Công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ thực hiện năm 2025

Kính gửi: HĐND huyện Tu Mơ Rông khóa XIV – Kỳ họp thứ 8.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 118 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; khoản 3 Điều 63 Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông báo số 48/TB-TTHĐND, ngày 29/10/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông về nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức Kỳ họp thứ 8 HĐND huyện Khoá XIV, nhiệm kỳ 2021-2026; Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông báo cáo kết quả công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025; cụ thể như sau:

I. Bối cảnh chung kinh tế - xã hội và các tác động chính đến môi trường năm 2024

1. Bối cảnh chung kinh tế - xã hội

- Trong năm 2024 Ủy ban nhân dân huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi gắn với phát triển cây dược liệu giai đoạn 2021-2025; sản xuất nông lâm nghiệp đảm bảo tiến độ theo phương án; công tác chăm sóc, phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi đảm bảo; công tác chống hạn, chống phá rừng, chống cháy, khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép... được quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt; các dự án đầu tư công đang triển khai đảm bảo tiến độ và giải ngân theo đúng quy định; công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh đáp ứng được nhu cầu của người dân; các chế độ chính sách cho người có công, người nghèo, người có uy tín triển khai kịp thời, hiệu quả; chất lượng giáo dục tiếp tục được cải thiện, quy mô trường lớp học được mở rộng, nâng cấp; hoạt động văn hóa, thông tin truyền thông thực hiện tốt; cải cách thủ tục hành chính được thực hiện mạnh mẽ, kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng; chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức được thực hiện kịp thời, đúng quy định; tình hình an ninh chính trị ổn định, hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương đề ra.

- Công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện được các cấp uỷ Đảng, chính quyền quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; không để xảy ra các hoạt động gây ô nhiễm môi trường.

2. Các tác động chính đến môi trường

- Việc quan tâm, chú trọng công tác đầu tư dược liệu dưới tán rừng, đặc

biệt là trồng và phát triển Sâm Ngọc Linh và các loại dược liệu khác[1] đã góp phần bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện, từng bước ổn định đời sống cho nhân dân, đóng góp vào quá trình bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên và phòng chống thiên tai, bão lũ.

- Việc kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các trang trại chăn nuôi tập trung và chăn nuôi quy mô nông hộ trong khu dân cư trên địa bàn huyện đã và đang tiếp tục là vấn đề cần quan tâm và xử lý trong thời gian tới.

- Công tác quản lý hoạt động đổ chất thải xây dựng *(đất đá thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật phát triển đô thị, khai thác khoáng sản, xây dựng các công trình thủy điện...)* chưa được chặt chẽ tiềm ẩn nguy cơ gây sạt lở, bồi lắng các lưu vực sông, suối, đất canh tác của người dân;

- Việc triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt của các hộ gia đình, cá nhân ở các địa phương phần lớn chưa được triển khai theo lộ trình, công tác thu gom chất thải chỉ mới thực hiện tại xã Đăk Hà, phần lớn chất thải được xử lý bằng cách chôn lấp tại các hộ gia đình; trên địa bàn huyện chưa có cơ sở xử lý chất thải.

- Môi trường trên địa bàn huyện vẫn đang chịu áp lực lớn từ các hoạt động đầu tư phát triển, các nguồn ô nhiễm môi trường gia tăng nhanh về số lượng, quy mô và mức độ tác động.

II. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024

1. Hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường

a. Môi trường không khí:

** Hiện trạng:*

- Chương trình quan trắc chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông 9 tháng đầu năm 2024 được thực hiện theo mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2021 và điều chỉnh tại Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023.

- Vị trí các điểm quan trắc chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn trên địa bàn huyện:

Bảng số 01: Vị trí các điểm quan trắc chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung

STT	Ký hiệu	Vị trí
1	K5	Trung tâm hành chính huyện Tu Mơ Rông

[1] Cây sâm Ngọc Linh đã thực hiện đến ngày 15/9/2024 là 2.400,47 ha/2.877,6 ha, đạt 83,42% so với kế hoạch giao, trong đó trồng mới trong dân là 16,51/14 ha, đạt 117,91% so với kế hoạch giao *(Báo cáo số 721/BC-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông).*

** Nhận định hiện trạng môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung:*

- Qua kết quả quan trắc môi trường không khí 9 tháng đầu năm 2024, cho thấy chất lượng không khí trên địa bàn huyện khá tốt và ổn định, tất cả các thông số quan trắc tại các vị trí đại diện trên địa bàn huyện đều có giá trị thấp hơn so với QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh. Không có các điểm nóng về ô nhiễm môi trường không khí trên địa bàn huyện.

- Thông số O_3, Bụi PM_{10}, Pb 9 tháng đầu năm 2023 không thực hiện quan trắc nên không có giá trị để so sánh.

- Đối với tiếng ồn, mức âm tương đương (L_{Aeq}) có giá trị dao động từ 56,7 - 70,3 dBA cơ bản đạt QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- Mức gia tốc rung đo được rất thấp từ <30 - 49,8 dBA đạt QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

Biểu đồ diễn biến thể hiện các thông số bị ô nhiễm minh họa cho nhận định:

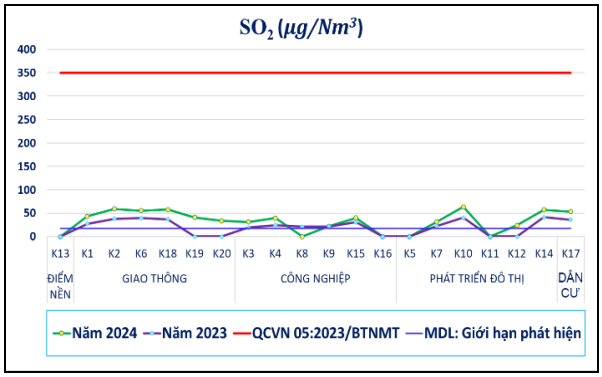

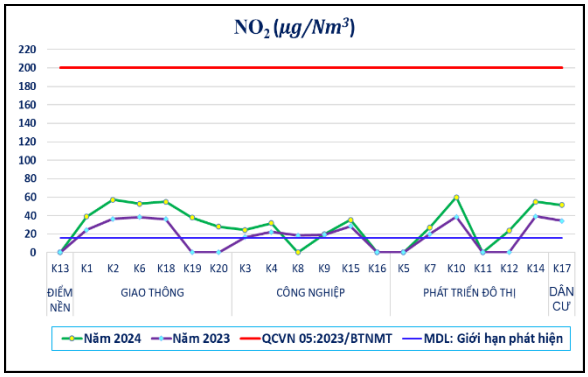

Biểu đồ 1: Diễn biến thông số SO_2 và NO_2 trung bình 9 tháng đầu năm 2023-2024

(Nguồn: Báo cáo số 369/BC-UBND ngày 05/11/2024 UBND tỉnh Kon Tum)

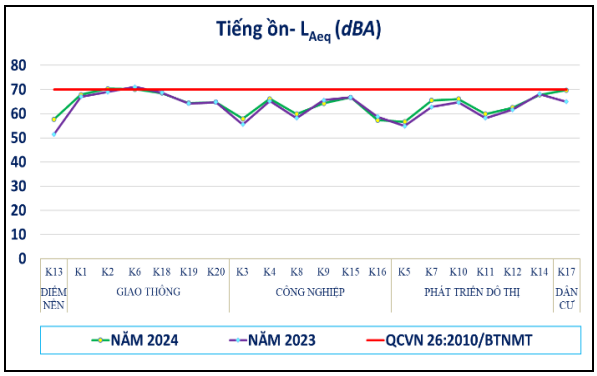

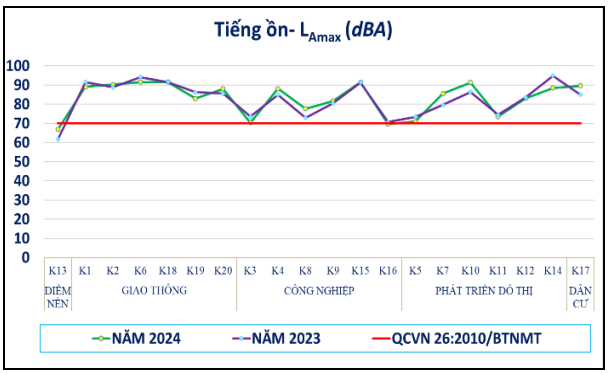

Biểu đồ 2: Diễn biến thông số tiếng ồn trung bình 9 tháng đầu năm 2023 - 2024

(Nguồn: Báo cáo số 369/BC-UBND ngày 05/11/2024 UBND tỉnh Kon Tum)

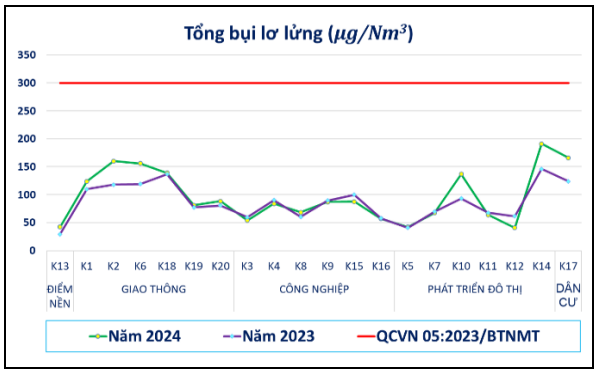

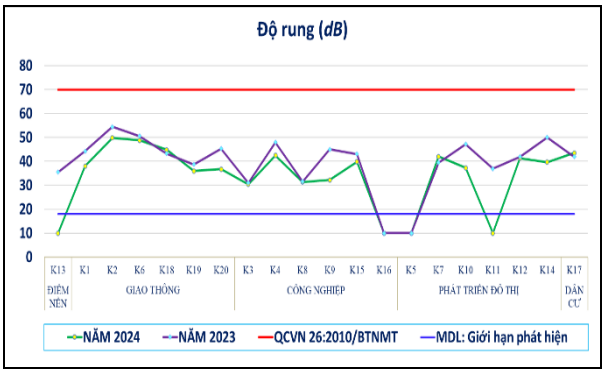

Biểu đồ 3: Diễn biến thông số tổng bụi lơ lửng và độ rung trung bình 9 tháng đầu năm 2023 - 2024

(Nguồn: Báo cáo số 369/BC-UBND ngày 05/11/2024 UBND tỉnh Kon Tum)

b. Môi trường nước (nước mặt)

* *Hiện trạng:* Mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường nước mặt trên địa bàn huyện được thực hiện tại vị trí trên lưu vực sông Đăk Psi theo mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2021 và điều chỉnh tại Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023.

- Vị trí các điểm quan trắc:

Bảng số 02: Vị trí các điểm quan trắc trên lưu vực sông Đăk Psi

TT	Ký hiệu	Vị trí
1	S_{DPS0}	Đầu nguồn sông Đăk Psi phía thượng lưu so với khu dân cư xa nhất tại xã Măng Ri, huyện Tu Mơ Rông.
2	S_{DPS1}	Tại cầu Diên Bình xã Diên Bình, huyện Đăk Tô.
3	S_{DPS2}	Sông Đăk Psi tại cầu treo gần UBND xã Đăk Psi, huyện Đăk Hà.

* *Nhận định hiện trạng môi trường nước mặt:* Từ kết quả quan trắc môi trường nước mặt 9 tháng đầu năm 2024 trên các lưu vực sông Đăk Psi, khi so sánh với giá trị giới hạn của các thông số quy định tại QCVN 08-MT:2023/BTNMT[(2)] - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, cho

[(2)] QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt:
Mức A: Chất lượng nước tốt. Hệ sinh thái trong môi trường nước có hàm lượng oxy hòa tan (DO) cao. Nước có thể được sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.
Mức B: Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hòa tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.
Mức C: Chất lượng nước xấu. Hệ sinh thái trong nước có lượng oxy hòa tan giảm mạnh do chứa một lượng lớn các chất ô nhiễm. Nước không gây mùi khó chịu, có thể được sử dụng cho các mục đích sản xuất công nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

thấy:

- Đối với các thông số phục vụ cho việc phân loại chất lượng nước sông: Đa số các vị trí có giá trị các thông số pH, DO, TSS, tổng N, tổng P, Coliform, COD, BOD đạt mức A của QCVN 08:2023/BTNMT.

- Đối với các thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người: Đa số các vị trí có giá trị các thông số E.Coli, NH_4^+-N, Fe, As, Pb, Hg đạt *QCVN 08:2023/BTNMT* (*giá trị E.Coli từ 3,92 - 7,52 MPN/100mL, NH_4^+-N từ 0,029 - 0,047 mg/L, Fe từ 0,33 - 0,61 mg/L, Pb từ 0,0025 - 0,0029 mg/L, As từ 0,0005 - 0,00068 mg/L, Hg <0,0003 mg/L*).

Biểu đồ diễn biến thể hiện các thông số bị ô nhiễm minh họa cho nhận định:

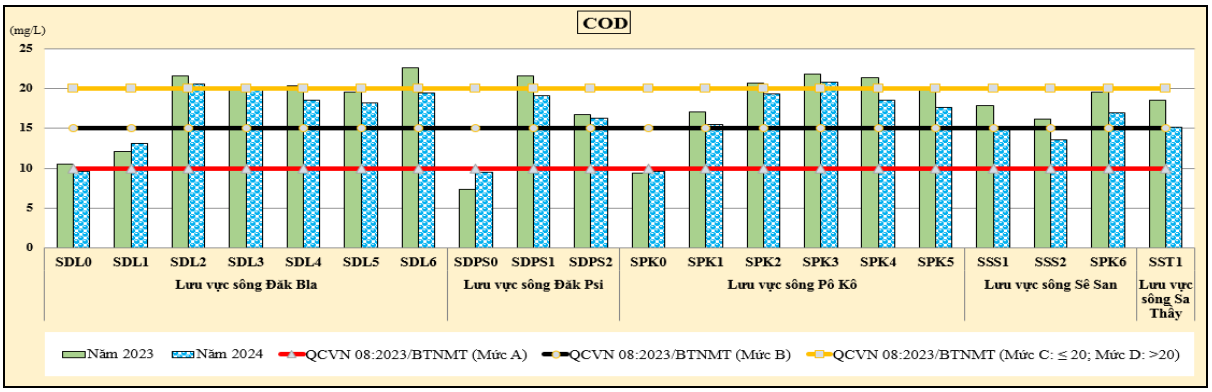

Biểu đồ 4: Diễn biến thông số COD trung bình 9 tháng đầu năm 2023 - 2024

(Nguồn: Báo cáo số 369/BC-UBND ngày 05/11/2024 UBND tỉnh Kon Tum)

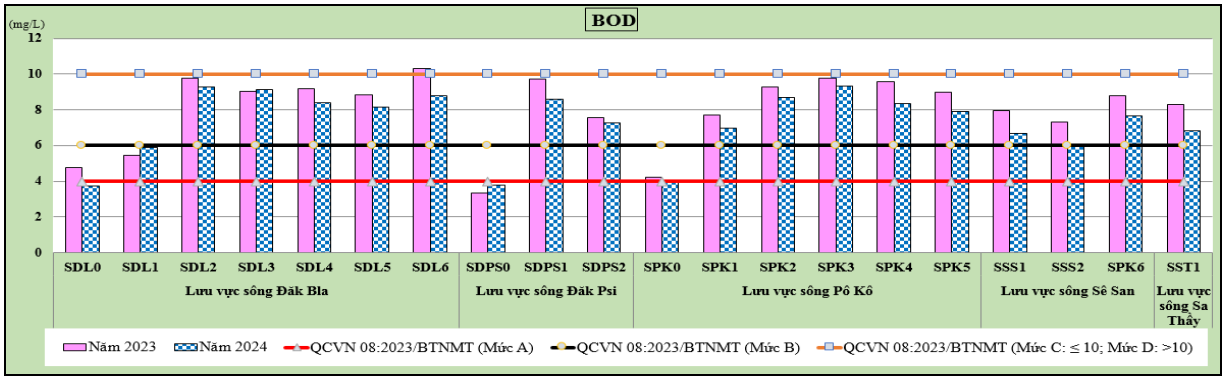

Biểu đồ 5: Diễn biến thông số BOD trung bình 9 tháng đầu năm 2023 - 2024

(Nguồn: Báo cáo số 369/BC-UBND ngày 05/11/2024 UBND tỉnh Kon Tum)

Mức D: Nước có chất lượng rất xấu, có thể gây ảnh hưởng lớn tới cá và các sinh vật sống trong môi trường nước do nồng độ oxy hòa tan thấp, nồng độ chất ô nhiễm cao. Nước có thể được sử dụng cho các mục đích giao thông thuỷ và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp

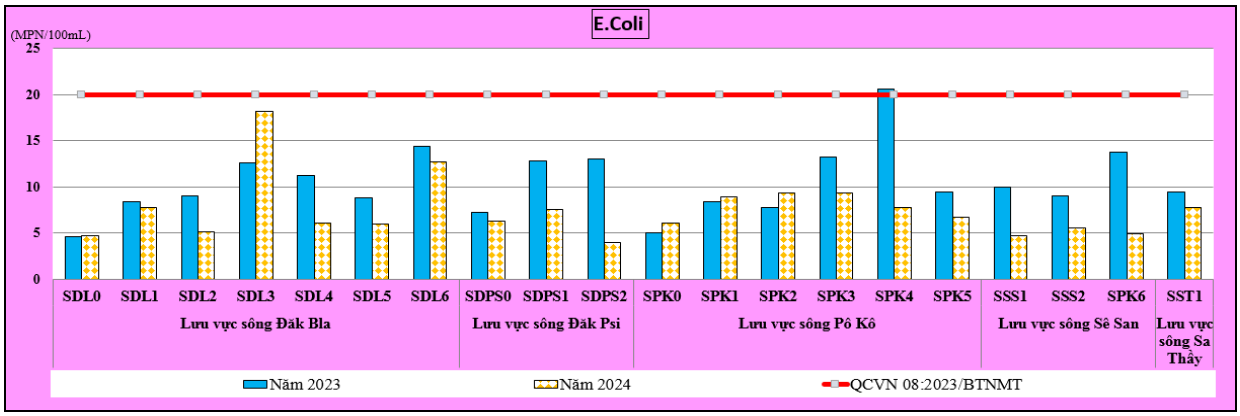

Biểu đồ 6: Diễn biến thông số E.Coli trung bình 9 tháng đầu năm 2023-2024
(Nguồn: Báo cáo số 369/BC-UBND ngày 05/11/2024 UBND tỉnh Kon Tum)

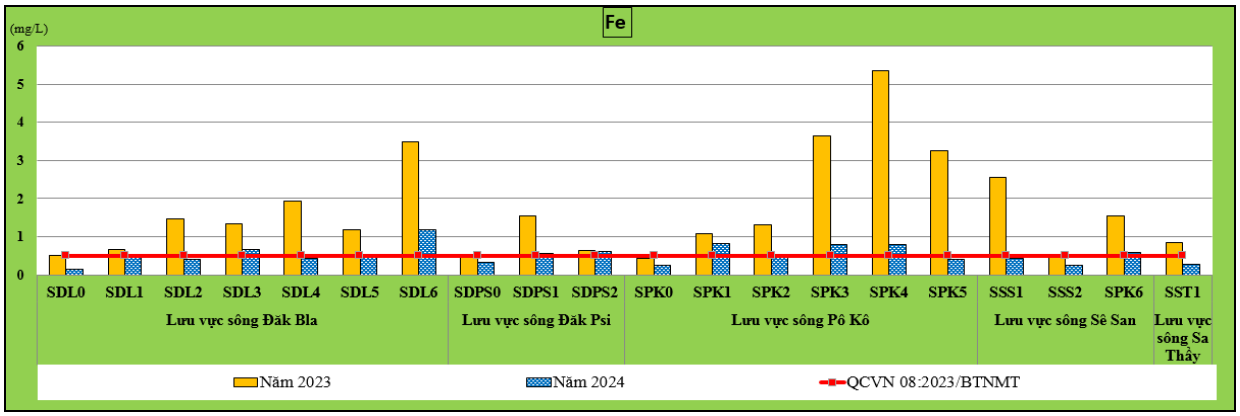

Biểu đồ 7: Diễn biến thông số Fe trung bình năm 2023 - 2024

(Nguồn: Báo cáo số 369/BC-UBND ngày 05/11/2024 UBND tỉnh Kon Tum)

** Nhận định diễn biến các thông số ô nhiễm so với năm trước:*

Trên cơ sở diễn biến chất lượng nước mặt so với năm trước, hầu hết giá trị các thông số trong môi trường nước mặt nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 08-MT:2023/BTNMT và hầu hết các thông số phản ảnh chất lượng nước mặt có xu hướng tốt hơn cùng kỳ năm 2023.

c. Môi trường nước dưới đất

* *Hiện trạng:* Chương trình quan trắc chất lượng môi trường nước dưới đất trên địa bàn huyện được thực hiện theo mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2021 và điều chỉnh tại Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023.

* *Nhận định hiện trạng môi trường nước mặt:* Từ kết quả quan trắc môi trường nước dưới đất trung bình 9 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn huyện, khi so sánh với giá trị giới hạn của các thông số quy định tại QCVN 09:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất và QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt cho thấy đa số các thông số quan trắc có giá trị nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09:2023/BTNMT, QCVN 01-

1:2018/BYT. Tuy nhiên, đối với thông số NH_4^+ - N trên địa bàn huyện cao hơn giá trị cho phép của QCVN 01-1:2018/BYT từ 1,480 - 3,567 lần.

* *Nhận định diễn biến các thông số ô nhiễm so với năm trước:* Trên cơ sở diễn biến chất lượng nước dưới đất so với năm trước cho thấy giá trị quan trắc trung bình của các thông số tại thời điểm quan trắc vẫn nằm trong giới hạn cho phép của các Quy chuẩn hiện hành về chất lượng nước dưới đất và nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Riêng thông số NH_4^+-N có xu hướng tăng và có giá trị vượt quy chuẩn hiện hành, nguyên nhân được nhận định có thể từ quá trình rửa trôi, phong hóa trầm tích, từ các hoạt động của con người (sản xuất, chăn nuôi,…) làm cho hàm lượng các ô nhiễm bị tích tụ trong các nguồn nước mặt một thời gian ngấm vào các mạch nước ngầm.

Biểu đồ diễn biến thể hiện các thông số bị ô nhiễm minh họa cho nhận định:

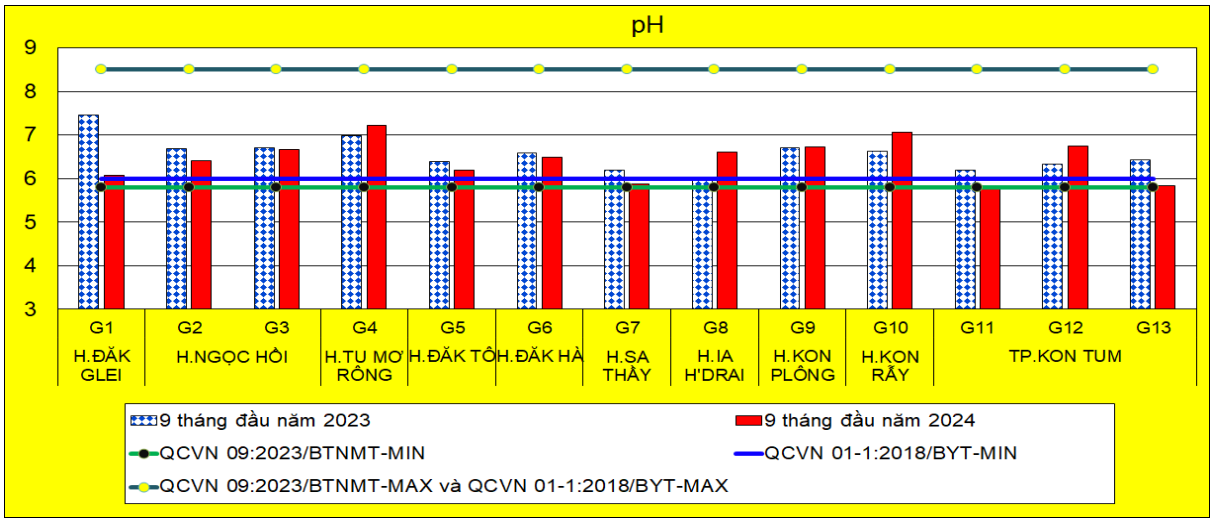

Biểu đồ 8: Diễn biến thông số pH trung bình 9 tháng đầu năm 2023 - 2024

(Nguồn: Báo cáo số 369/BC-UBND ngày 05/11/2024 UBND tỉnh Kon Tum)

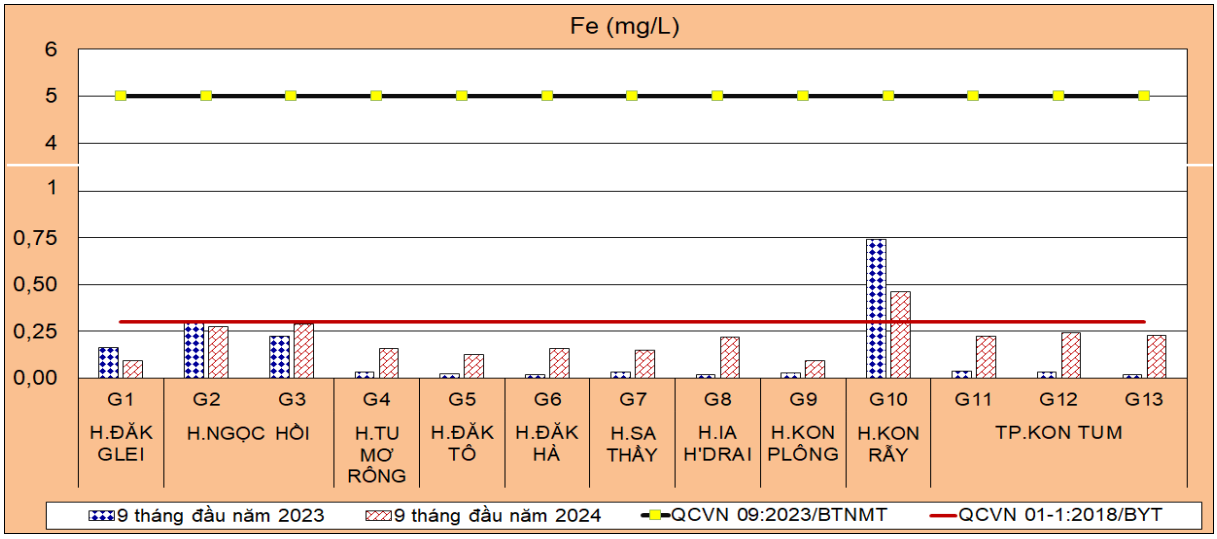

Biểu đồ 9: Diễn biến thông số Fe trung bình 9 tháng đầu năm 2023 – 2024

(Nguồn: Báo cáo số 369/BC-UBND ngày 05/11/2024 UBND tỉnh Kon Tum)

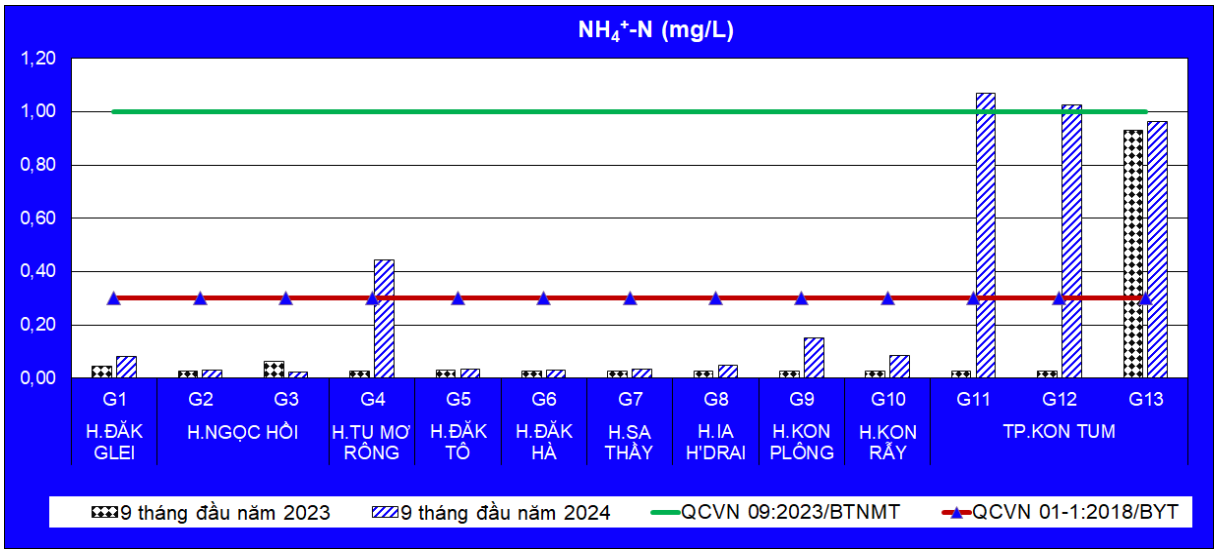

Biểu đồ 10: Diễn biến thông số NH_4^+ - N trung bình 9 tháng đầu năm 2023 - 2024

(Nguồn: Báo cáo số 369/BC-UBND ngày 05/11/2024 UBND tỉnh Kon Tum)

d. Môi trường đất

Trên địa bàn huyện không có khu vực ô nhiễm môi trường đất do tồn lưu chất độc hóa học: không phát sinh khu vực mới bị ô nhiễm do tồn lưu chất độc hóa học.

2. Tình hình và kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Bảo vệ môi trường thông qua lồng ghép chuyên đề trong các hội nghị, lớp tập huấn; chú trọng tuyên truyền hướng dẫn công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

- Hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Tháng hành động vì môi trường, Ngày Quốc tế đa dạng sinh học, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2024 bằng các hoạt động thiết thực như: treo băng rôn, áo mũ tuyên truyền, khẩu hiệu ... đã thu hút cán bộ công chức, các tầng lớp Nhân dân hưởng ứng, tham gia trồng cây xanh, dọn vệ sinh nơi cư trú, cụm dân cư và dọn phát quang các tuyến đường giao thông; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tỉnh đoàn tổ chức lễ phát động Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ và Ngày môi trường thế giới tại Trường Tiểu học xã Đăk Hà.

- Tổ chức quán triệt các cơ quan trên địa bàn thực hiện ngay việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo quy định tại Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận đăng ký môi trường theo thẩm quyền và thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 7 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Không để xảy ra tình trạng chậm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 trên địa bàn.

- Thực hiện nghiêm việc niêm yết công khai thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

- Chỉ đạo tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chính sách mới về bảo vệ môi trường đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường, tạo sự đồng thuận trong xã hội về thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường, góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện[(3)]. Tổ chức triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn huyện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020[(4)].

- Nghiêm túc triển khai thực hiện quyết định số 462/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 8 năm 2021 về Ban hành danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quy định chi tiết nội dung được giao tại Luật được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua.

- Tăng cường tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến cộng đồng dân cư Điều 159 Luật Bảo vệ môi trường 2020 về quyền và nghĩa vụ của cộng đồng dân cư, nhất là trong hoạt động giám sát và phát hiện sự cố.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 174/QĐ-BTNMT ngày 24/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin đường dây nóng về ô nhiễm môi trường, kịp thời xử lý, giải quyết các sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn[(5)].

- Bố trí cán bộ thường xuyên theo dõi, cập nhật biến động thời tiết bất lợi để chủ động hơn trong công tác chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó sự cố tại các cơ sở. Trong trường hợp có xảy ra sự cố môi trường ở cơ sở kịp thời hướng dẫn ứng phó sự cố, đảm bảo hạn chế tối đa các ảnh hưởng đến môi trường; thông tin kịp thời về Ủy ban nhân dân huyện *(Qua phòng Tài nguyên và Môi trường)* để hướng dẫn và đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp xử lý theo quy định.

- Tổ chức rà soát, dự báo thống kê các khu vực trên địa bàn mình quản lý có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường, nhất là tại các lưu vực sông, hồ, các khu vực nuôi trồng thủy sản đã từng xảy ra sự cố môi trường.

- Đề nghị các cơ sở/doanh nghiệp trên địa bàn huyện có các hồ chứa chất thải, nước thải hoặc các bãi lưu giữ chôn lấp chất thải rắn hoặc các khu vực chứa

---

[(3)] Công văn số 2431/UBND-TNMT ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông về việc tiếp tục tăng cường đẩy mạnh công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện; Công văn số 1135/UBND-TNMT ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông về việc đẩy mạnh công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện; Công văn số 1712/UBND-TNMT ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, đất đai, môi trường trên địa bàn huyện năm 2024; Công văn số 343/UBND-TNMT ngày 08 tháng 02 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông về việc tăng cường công tác kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải và bảo đảm vệ sinh môi trường trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 …

[(4)] Kế hoạch số 484/KH-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông tổ chức triển khai công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

[(5)] Công văn số 68/UBND-TNMT ngày 12/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông V/v Đường dây nóng tiếp nhận thông tin về ô nhiễm môi trường của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông.

hóa chất... phải chủ động rà soát hệ thống thoát nước mưa bề mặt, đê bao quanh các khu vực trên tại các cơ sở để tiến hành cải tạo, gia cố, đặc biệt là các điểm xung yếu có nguy cơ sạt lở cao, đảm bảo chắc chắn, không bị sạt lở do mưa bão, lốc, sét và gió giật mạnh gây ra; nghiêm túc vận hành các công trình xử lý chất thải đảm bảo quy chuẩn xả thải; xây dựng phương án, sẵn sàng bố trí các nguồn lực ứng phó sự cố chất thải, ô nhiễm môi trường do rò rỉ, tràn đổ, phát tán chất thải có thể xảy ra khi trời mưa.

- Trên địa bàn huyện hiện nay chưa có các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (CCN), làng nghề; 100% nước thải nông thôn được thu gom, xử lý đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Đến năm 2024: 11/11 xã trên địa bàn huyện được đánh giá đạt các tiêu chí 17.2; 17.3; 17.6; 17.7; 17.11; 17.12 trong bộ tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm.

- Triển khai thực hiện công tác kiểm tra thực hiện pháp luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP về thi hành Luật Bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện. Trong năm 2024, ban hành Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, môi trường và khoáng sản trên địa bàn huyện năm 2024.

2.1. Quản lý chất thải và phế liệu:

a) Quản lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH):

Chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Đăk Hà được Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện thu gom và đưa về Bãi chôn lấp của huyện để xử lý. Chất thải rắn sinh hoạt tại các địa phương còn lại được các hộ gia đình tự xử lý bằng cách đào hố chôn lấp tại nhà.

b) Quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường (CTRCNTT):

Hiện nay trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông chưa có khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung.

c) Quản lý chất thải nguy hại (CTNH):

- Chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn: Công tác phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải y tế nguy hại: Đa số các cơ sở y tế đã thực hiện việc phân loại, thu gom chất thải y tế tại nơi phát sinh theo của Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định về quản lý chất thải y tế. Tổng khối lượng chất thải y tế phát sinh trong khoảng 247,8kg/năm.

- Các khu xử lý chất thải y tế nguy hại tập trung trên địa bàn huyện: Cụm xử lý chất thải y tế nguy hại tập trung tại Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Hồi. Xử lý bằng công nghệ vi sóng: 30 kg/giờ, lò đốt: 100 kg/giờ. Vùng thu gom, tiếp nhận xử lý CTNH: Các cơ sở y tế thuộc huyện Đăk Glei, Ngọc Hồi, Đăk Tô và Tu Mơ Rông.

d) Quản lý phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất:

Trên địa bàn huyện hiện nay không có đơn vị nào được cấp phép nhập khẩu phế liệu và cũng không có tổ chức, cá nhân nào nhập khẩu phế liệu qua địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

2.2. Xử lý ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường:

Tăng cường Quản lý, cải thiện chất lượng môi trường nước (lưu vực sông, nước mặt, nước dưới đất,...) trên địa bàn huyện theo quy định.

2.3. Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

- Trên cơ sở Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của Uỷ ban nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 497/KH-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2024 về Ứng phó sự cố chất thải trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông giai đoạn 2024 - 2030. Theo đó, giao các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong công tác ứng phó sự cố đảm bảo mục tiêu tập trung, thống nhất trong quản lý nhà nước về ứng phó khắc phục sự cố chất thải; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, ứng phó, khắc phục hậu quả kịp thời; vận dụng, thực hiện tốt phương châm "Bốn tại chỗ", chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả nhanh, hiệu quả…

- Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã có văn bản chỉ đạo số 2152/UBND-TNMT ngày 29 tháng 7 năm 2024, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động rà soát, kiểm tra thường xuyên khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường nhất là các lưu vực sông, hồ, khu vực chôn lấp chất thải để kịp thời phát hiện, cảnh báo về việc tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường trong mùa mưa bão năm 2024 trên địa bàn huyện.

- Thực hiện các nội dung liên quan đến công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, Ủy ban nhân dân huyện đã có công văn yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn huyện ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Đối với các cơ sở/doanh nghiệp trên địa bàn có các hồ chứa chất thải, nước thải hoặc các bãi lưu giữ chôn lấp chất thải rắn hoặc các khu vực chứa hóa chất... phải chủ động rà soát hệ thống thoát nước mưa bề mặt, đê bao quanh các khu vực trên tại các cơ sở để tiến hành cải tạo, gia cố, đặc biệt là các điểm xung yếu có nguy cơ sạt lở cao, đảm bảo chắc chắn, không bị sạt lở do mưa bão, lốc, sét và gió giật mạnh gây ra; nghiêm túc vận hành các công trình xử lý chất thải đảm bảo quy chuẩn xả thải; xây dựng phương án, sẵn sàng bố trí các nguồn lực ứng phó sự cố chất thải, ô nhiễm môi trường do rò rỉ, tràn đổ, phát tán chất thải có thể xảy ra khi trời mưa.

- Kết quả thực hiện các hoạt động ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường *(số lượng các sự cố xảy ra trong năm và việc ứng phó, xử lý)*: Hiện nay, các cơ sở sản xuất trên địa bàn huyện hoạt động có phát sinh chất

thải phải xây dựng phương án phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường, nhất là trong phòng ngừa sự cố nước thải. Một số cơ sở đã triển khai xây dựng hồ sự cố chứa nước thải, tuy nhiên từ trước diễn biến của thời tiết *(mưa nhiều)* và địa chất, địa hình nhiều đồi núi nên còn xảy ra sự cố vỡ hồ chứa nước thải, tuy nhiên quy mô ảnh hưởng nhỏ, mức độ ảnh hưởng đến môi trường xung quanh không đáng kể và được các cơ sở kịp thời khắc phục.

- Kết quả xử lý các thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức và cá nhân về ô nhiễm môi trường trên địa bàn: Trong năm 2024 chưa ghi nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức và cá nhân.

3. Điều kiện và nguồn lực về bảo vệ môi trường

a) Nguồn nhân lực: bố trí 01 công chức chuyên trách thực hiện công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

b) Nguồn lực tài chính

Kinh phí giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 với tổng số tiền: 679.000.000 đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ:

+ In ấn băng rôn tuyên truyền Ngày Nước thế giới 22/03, Ngày Đa dạng sinh học 22/5; Tết trồng cây đời đời nhờ ơn Bác Hồ và hưởng ứng Ngày môi trường Thế giới 05/6, hưởng ứng ngày Đại dương thế giới và Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam 08/6 trên địa bàn huyện.

+ Tuyên truyền Tháng hành động vì môi trường *(tháng 9)*, Ngày Quốc tế giảm nhẹ thiên tai,… trên địa bàn huyện và các hoạt động hưởng ứng khác về môi trường.

+ Thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh cho 21 hộ gia đình, cá nhân *(hộ nghèo)* tại xã Đăk Na.

4. Kết quả thực hiện trồng cây phân tán góp phần xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp

Đến ngày 31/10/2024 Uỷ ban nhân dân các xã, các đơn vị chủ rừng, các cơ quan, hộ gia đình và cá nhân đã triển khai trồng cây phân tán được 210.500 cây [(6)]*(trong đó: Sao đen: 4.600 cây; Thông ba lá: 179.280 cây; Hương: 200 cây; Mắc ca: 3.370 cây; Cây bàng nhật, cây mua: 220 cây; Mai Hoàng Yến: 150 cây; Keo: 17.500 cây; Trắc: 200 cây; Bạch đàn: 4.000 cây; Hoa đào măng đen: 270 cây; hoa ban: 260 cây; Phong lá đỏ: 400 cây; bằng lăng: 50 cây)*

5. Đánh giá chung

a. Kết quả đạt được

Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân

---

[(6)] Báo cáo số 176/BC-HKL ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Hạt Kiểm lâm Tu Mơ Rông báo cáo tình hình phát triển trồng rừng, trồng cây phân tán cây Sâm Ngọc Linh và các loại cây dược liệu khác trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông thứ 5 hàng tuần.

huyện, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện tốt trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và đã đạt được một số kết quả như sau:

- Công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt được Uỷ ban nhân dân huyện quan tâm chỉ đạo các đơn vị và địa phương ban đầu đã tập trung triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm đẩy mạnh công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải có nguy cơ ô nhiễm môi trường, không xảy ra tình trạng khiếu nại, khiếu kiện của cử tri. Tập trung cho công tác phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm, công tác quản lý chất thải đã quan tâm chỉ đạo quyết liệt; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát các cơ sở sản xuất công nghiệp, khai thác khoáng sản, chăn nuôi... góp phần hạn chế nguồn ô nhiễm môi trường.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan quan trắc môi trường, kịp thời nắm bắt và phản ánh chất lượng môi trường để các cấp chính quyền ra quyết định quản lý, công khai cảnh báo cộng đồng về chất lượng môi trường để có những biện pháp thích ứng phù hợp.

- Tiếp tục triển khai và tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường với các hình thức đa dạng và phong phú, thu hút sự quan tâm và tham gia hưởng ứng tích cực của cộng đồng, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Thông qua các tuần lễ bảo vệ môi trường, các chương trình truyền thông môi trường, tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật bảo vệ môi trường giúp nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường của các ngành, các cấp, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân.

- Triển khai thực hiện các giải pháp về bảo tồn đa dạng sinh học, công tác trồng rừng và bảo vệ rừng được đẩy mạnh, đã góp phần gìn giữ đa dạng sinh học và cân bằng sinh thái ở mức ổn định.

- Công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên, có sự phối hợp của các ngành, các địa phương; duy trì đường dây nóng *(điện thoại)* tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của cộng đồng dân cư và phản ánh của báo chí về ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện. Qua đó những sai phạm *(nếu có)* trong công tác bảo vệ môi trương ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sẽ được phát hiện và chấn chỉnh kịp thời.

- Các cơ quan, đơn vị, ủy ban nhân dân các xã đã có sự quan tâm và phối hợp ngày một chặt chẽ hơn, nâng cao hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

Nhìn chung, công tác bảo vệ môi trường trong năm qua đã tạo được sự chuyển biến tích cực cả về nhận thức lẫn hành động, huy động được sự tham gia tích cực của người dân trong các hoạt động bảo vệ môi trường. Các vấn đề môi trường tồn tại phát sinh đều được người dân phản ánh kịp thời đã góp phần ngăn ngừa phát sinh các điểm nóng về ô nhiễm môi trường, tình trạng gây ô nhiễm

môi trường kéo dài gây bức xúc.

b. Tồn tại, khó khăn

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện vẫn còn một số tồn tại nhất định, như:

- Người dân đã nhận thức được lợi ích của việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, tuy nhiên việc triển khai thực hiện phân loại rác tại nguồn trên địa bàn huyện chưa được triển khai đồng bộ; các địa phương chưa chuẩn hóa trang thiết bị, phương tiện, hạ tầng kỹ thuật trong quá trình lưu giữ, chuyển giao, trung chuyển, vận chuyển và xử lý chất thải; chưa triển khai có hiệu quả hoạt động thu gom chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại. Chất thải rắn sinh hoạt được xử lý theo hình thức chôn lấp là chủ yếu.

- Việc triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về môi trường còn chậm do thiếu nguồn lực thực hiện.

- Công tác bảo tồn đa dạng sinh học còn khó khăn do nhiều nguyên nhân: chưa có cán bộ có chuyên môn sâu, chuyên trách về quản lý đa dạng sinh học, nguồn kinh phí cho các hoạt động điều tra, khảo sát, bảo tồn tương đối lớn nên kinh phí ngân sách chỉ đáp ứng được một phần.

- Nguồn kinh phí chi cho công tác bảo vệ môi trường hằng năm vẫn chưa được bổ sung thêm, chưa huy động được sự tham gia tích cực của các đơn vị sản xuất kinh doanh, cộng đồng và toàn xã hội trong việc tham gia xã hội hóa các dự án về bảo vệ môi trường.

- Bãi xử lý rác thải của huyện Tu Mơ Rông được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện *(Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 01/3/2022);* tại một phần khoảnh 3, tiểu khu 257 thuộc thôn Tê Xô Trong, xã Đăk Tờ Kan, cách khu dân cư thôn La Giông, xã Đăk Rơ Ông khoảng 5.000m. Tuy nhiên việc đổ rác thải và tập kết rác thải chưa xử lý kịp thời, rác thải phân hủy vẫn còn gây mùi hôi thối khi mưa, gió lớn sẽ phát tán mùi hôi bay xa so với dự kiến, do vậy người dân ở khu vực gần cũng như lân cận sẽ bị ảnh hưởng nhất định.

- Về quản lý môi trường chăn nuôi: việc triển khai thực hiện các quy định về khu vực không được phép chăn nuôi theo Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh còn hạn chế do thiếu nguồn kinh phí hỗ trợ các hộ dân di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; trang trại chăn nuôi heo tại xã Đăk Tờ Kan chưa đảm bảo thủ tục pháp lý về môi trường.

*** Nguyên nhân**

- Lĩnh vực môi trường khá rộng, liên quan đến hầu hết các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, công tác bảo vệ môi trường cần nguồn lực lớn về con người và kinh phí đầu tư; ngân sách huyện còn hạn chế nên chưa đủ

để đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ về môi trường, nhất là trong đầu tư đồng bộ hạ tầng về xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt của các địa phương.

- Chi phí đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường khá cao, là rào cản lớn đối với các doanh nghiệp và người dân trong quá trình phát triển sản xuất kinh doanh; điều này đã dẫn đến một số cá nhân, doanh nghiệp cố tình không thực hiện hoặc thực hiện đối phó đối với công tác bảo vệ môi trường, gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường và khó khăn cho các cơ quan quản lý trong quá trình kiểm tra giám sát.

- Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với một số khu dân cư, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền các cấp quan tâm đúng mức, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với một số tổ chức, cá nhân này còn hạn chế. Các hộ sản xuất nhỏ lẻ còn gặp nhiều khó khăn trong việc đầu tư xử lý ô nhiễm nhất là những hộ sản xuất thủ công, cơ sở nằm phân tán, tự phát.

- Năng lực quản lý của cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường còn thiếu về kinh nghiệm, năng lực và số lượng chưa đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Nhận thức một bộ phận người dân chưa cao, các phong trào bảo vệ môi trường chưa được duy trì thường xuyên.

- Trong quá trình xử lý rác thải tại Bãi xử lý rác thải của huyện Tu Mơ Rông, Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện đã dùng (*hóa chất diệt ruồi, vôi bột...)* để làm giảm mùi hôi thối, đồng thời định kỳ hàng tháng đốt rác để hạn chế mùi phát sinh. Tuy nhiên việc đổ rác thải và tập kết rác thải chưa xử lý kịp thời, rác thải phân hủy sẽ gây mùi hôi thối khi mưa, gió lớn sẽ phát tán mùi hôi bay xa so với dự kiến, do vậy người dân ở khu vực gần cũng như lân cận sẽ bị ảnh hưởng nhất định. Việc tập kết rác ở khu vực này về lâu dài sẽ gây ô nhiễm nguồn nước, đất đai và môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân, nếu không có nhà máy xử lý rác thải.

6. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp bảo vệ môi trường thời gian tới

a) Mục tiêu:

- Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện; Tập trung triển khai Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đưa nhanh các chính sách mới của Luật đi vào cuộc sống; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức, ý thức của người dân về công tác bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác quản lý chất thải rắn, cải thiện chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Triển khai đồng bộ các công cụ quản lý môi trường đối với các dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ dựa trên việc phân loại theo tiêu chí về môi trường.

- Kiểm soát phòng ngừa các tác động xấu gây ô nhiễm, suy thoái môi

trường; giải quyết các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách; thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường nông thôn gắn với thực hiện các tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới hướng đến hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

- Thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện về mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024; xác định cụ thể công việc, phân công trách nhiệm và giải pháp thực hiện.

b) Nhiệm vụ:

- Tổ chức thực hiện triển khai các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường; ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện được giao trong Luật Bảo vệ môi trường 2020 để làm cơ sở triển khai thực hiện tốt công tác quản lý môi trường trên địa bàn huyện.

- Kết hợp đồng bộ, hiệu quả các công cụ, biện pháp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường; tăng cường thanh tra, kiểm tra; cảnh báo diễn biến chất lượng môi trường để chủ động phòng ngừa, kiểm soát, ứng phó xử lý kịp thời đối với các vụ việc, sự cố môi trường phát sinh, đảm bảo các cơ sở, dự án hoạt động an toàn về môi trường.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt, nhất là về phân loại chất thải rắn tại nguồn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Tăng cường các biện pháp quản lý, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường (đất, nước, không khí…), chú trọng triển khai Chỉ thị số 03/CT-TTg về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí và Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tiếp tục rà soát các đơn vị sản xuất kinh doanh có lưu lượng nguồn thải lớn *(nước thải, khí thải)* yêu cầu lắp đặt trạm quan trắc môi trường tự động, kết nối dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát theo quy định.

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định khi cấp phép môi trường. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Đẩy mạnh các hoạt động bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Triển khai có hiệu quả các quy định về bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; thúc đẩy các hoạt động phục hồi thiên nhiên, các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước, bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư tại Việt Nam.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện của địa phương.

Tập trung tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 tới các đối tượng thực hiện theo các hình thức phù hợp; tiếp tục phát hiện, nhân rộng các mô hình hay, cách làm tốt, kịp thời khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến trong bảo vệ môi trường; thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư, người dân trong công tác bảo vệ môi trường.

c. Giải pháp thực hiện công tác bảo vệ môi trường năm 2024

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ về quản lý bảo vệ môi trường cho đội ngũ cán bộ chủ chốt và cán bộ chuyên môn cấp huyện, xã.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường nhằm phát huy tối đa mọi nguồn lực trong xã hội tham gia bảo vệ môi trường về xử lý rác thải và nước thải; Tranh thủ sự hỗ trợ, đầu tư của các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Quan tâm bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường theo đề xuất của ngành tài nguyên và môi trường và Ủy ban nhân dân các xã.

- Hoàn thiện các thể chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo hướng đơn giản, không chồng chéo, tập trung xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường của các cấp với hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm về môi trường của lực lượng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngay sau khi các quy hoạch được ban hành. Công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện được lồng ghép với việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Tiến hành rà soát toàn bộ các tác động đối với môi trường, các yêu cầu về công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của các dự án đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường. Trong đó, tập trung rà soát các dự án đầu tư lớn, có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường, kiến nghị điều chỉnh nếu cần thiết. Trên cơ sở đó xác định các dự án cần ưu tiên quản lý, giám sát, kiểm tra chặt chẽ trong quá trình vận hành.

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2019 tại Phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 01 năm 2019 về thống nhất quản lý nhà nước về chất thải rắn; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất

thải nhựa; Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn; Kế hoạch của UBND tỉnh: số 2532/KH-UBND ngày 30 tháng năm 2019 về triển khai Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về chất thải rắn; số 1448/KH-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2021 về triển khai lộ trình và giải pháp xử lý rác thải đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; số 3547/KH-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc thực hiện phong trào "Chống rác thải nhựa" trên địa bàn tỉnh Kon Tum; số 3303/UBND-NNTN ngày 03 tháng 9 năm 2020 về việc tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh Kon Tum; số 4680/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 triển khai thực hiện Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021-2025" trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Tổ chức triển khai xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp huyện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Phối hợp với các Sở, ban, ngành triển khai báo cáo giám sát, đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu theo Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

- Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện cần tăng cường số lần xử lý dùng (*hóa chất diệt ruồi, vội bột...)* và đốt rác trên tháng để giảm thiểu giảm mùi hôi thối trong thời gian tới.

III. Đề xuất, kiến nghị:

Kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường để huyện đầu tư hệ thống xử lý rác thải huyện Tu Mơ Rông theo quy định, nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường và không gây ô nhiễm trên địa bàn huyện.

Trên đây là báo cáo Kết quả công tác bảo vệ môi trường huyện năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ thực hiện năm 2025 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện;
- Phòng TN&MT;
- UBND các xã;
- Lưu VT-TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Văn Mười